

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20- 01-2022  
V/v tranh chấp xác định con cho cha

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Khúc Trọng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Đình Ngát
2. Ông Phạm Hùng Thắng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố H Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Thanh H, sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 66, tổ 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu: Thôn 2, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Thế T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

Chị Lê Thị G, sinh năm 1984; địa chỉ: Ngõ 66, tổ 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là anh Cao Thanh H trình bày:*

Anh Cao Thanh H và chị Lê Thị G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2007, chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, tuy nhiên đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân. Trong quá trình này thì anh H quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị H1, lúc này chị H1 vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh Hoàng Thế T nhưng đã sống ly thân từ năm 2010. Đến ngày 24/6/2020 thì chị Vũ Thị H1 và anh Hoàng Thế T đã ly hôn theo Bản án số 32/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình anh H và chị H1 chung sống với nhau thì sinh được 02 con cùng ngày 02/4/2021 và dự kiến đặt tên con là Cao Thanh L (trong Giấy chứng sinh dự định đặt tên là Cao Vũ Tuấn) và Cao Vũ H theo Giấy chứng sinh số 002859 và số 002861 ngày 02/4/2021 của Bệnh viện phụ sản H Phòng. Tại Kết luận giám định phân tích ADN số 41/2021/GĐSH ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận anh Cao Thanh H và hai cháu bé dự định đặt tên là Cao Vũ H và Cao Thanh L có huyết thống cha con. Do vậy anh Cao Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định hai cháu (dự định đặt tên) là Cao Vũ H và Cao Thanh L do chị Vũ Thị H1 sinh ra là con đẻ của anh.

Chị Vũ Thị H1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị và anh H quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2019, khi đó chị H1 chưa ly hôn với anh T nhưng cả hai đã sống ly thân từ năm 2010. Chị H1 và anh H chung sống với nhau đến năm 2020 thì chị H1 có thai và sinh hai con dự định đặt tên là Cao Vũ H và Cao Thanh L. Nay anh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định hai cháu Cao Thanh L và Cao Vũ H là con đẻ của anh, chị H1 đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Thế T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T và chị Vũ Thị H1 đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên đã sống ly thân, sau đó ly hôn vào năm 2020. Trong quá trình chung sống anh T và chị H1 có 02 con chung là Hoàng Thế Q và Hoàng Thế T, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị H1. Trong thời gian anh T và chị H1 chưa ly hôn thì chị H1 có quan hệ tình cảm với người khác và sau đó có 02 con riêng, không phải là con chung của anh và chị H1. Việc anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Cao Thanh L và Cao Vũ H là con đẻ của anh H thì anh không có ý kiến gì, anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị G là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị G thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên đến thời điểm Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai chị G vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh Cao Thanh H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị G chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh H và chị H1 có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2019 và có 02 con chung là cháu Cao Thanh L và Cao Vũ Tuấn cùng sinh ngày 02/4/2021. Kết luận giám định phân tích ADN số 41/2021/GĐSH ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận anh Cao Thanh H và hai cháu bé dự định đặt tên là Cao Vũ H và Cao Thanh L có huyết thống cha con. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Cao Thanh L và cháu Cao Vũ Tuấn là con đẻ của anh Cao Thanh H, bị đơn PH chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Thế T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Thế T và chị Lê Thị G.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Cao Thanh H và chị Lê Thị G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2007, chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, tuy nhiên đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân. Trong quá trình này thì anh H quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị H1, lúc này chị H1 vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh Hoàng Thế T nhưng đã sống ly thân từ năm 2010. Đến ngày 24/6/2020 thì chị Vũ Thị H1 và anh Hoàng Thế T đã ly hôn theo Bản án số 32/2020/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố H Phòng. Trong quá trình anh H và chị H1 chung sống với nhau thì chị H1 sinh được 02 con ngày 02/4/2021 và dự kiến đặt tên con là Cao Thanh L (trong Giấy chứng sinh dự kiến đặt tên là Cao Vũ Tuấn) và Cao Vũ H theo Giấy chứng sinh số 002859 và số 002861 ngày 02/4/2021 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng. Từ thời điểm chị H1 và anh T ly hôn đến thời điểm chị H1 sinh con chưa đủ 300 ngày, tuy nhiên anh H, chị H1, anh T đều có lời khai xác nhận hai con do chị H1 sinh ra ngày 02/4/2021 là con của anh H và chị H1. Tại Kết luận giám định phân tích ADN số

41/2021/GĐSH ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận anh Cao Thanh H và hai cháu bé dự định đặt tên là Cao Vũ H và Cao Thanh L có huyết thống cha con. Do vậy có đủ căn cứ để xác định hai cháu trai dự định đặt tên là Cao Vũ H và Cao Thanh L là con đẻ của anh Cao Thanh H do chị Vũ Thị H1 sinh ra, phù hợp quy định tại các Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận nên chị Vũ Thị H1 pH chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Thanh H:

1. Xác định hai cháu bé trai dự định đặt tên là Cao Thanh L và Cao Vũ Tuấn cùng sinh ngày 02 tháng 4 năm 2021 là con đẻ của anh Cao Thanh H do chị Vũ Thị H1 sinh ra.

2. Về án phí:

- Anh Cao Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Cao Thanh H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001587 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng.

- Chị Vũ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND thành phố H Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Tân Phong; huyện K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khúc Trọng Quang**